

Bản án số: 236/2019/HSST

Ngày 24/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh;

Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Cúc; Bà Quách Thị Ánh

. - ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Vũ Minh Trang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Trần Mạnh Hà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 24/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236 /2019/HSST ngày 30/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2019/QĐXXST-HS ngày 10/9/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1994; HKTT: Số nhà 4, ngõ 125, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1966; Con bà Đặng Thị L, sinh năm 1970; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 86/2017/HSST ngày 17/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/4/2018. Chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

Nhân thân: Ngày 04/12/2013 đi cơ sở giáo dục bắt buộc tại cơ sở giáo dục Thanh Hà thời hạn 24 tháng, ngày 12/11/2015 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Vũ H, sinh năm 1998

HKTT: Xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988

KHTT: Khu 10, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, với nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/4/2019, Trần Văn T đang chơi điện tử tại quán Internet ở số 100, đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh cùng anh Nguyễn Vũ H, do T không có tiền ăn tiêu và biết anh H có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave BKS 99B2 -650.69 dựng ở cửa quán, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Để thực hiện được ý định chiếm đoạt, T bảo H cho mượn xe để đi có việc, do có quan hệ quen biết, H tin tưởng nên đã giao chìa khóa xe và xe cho T mượn. Sau khi mượn được xe của H, T điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Văn H, T hỏi vay anh H 4.000.000đ và đặt chiếc xe làm tin, anh H hỏi T về nguồn gốc chiếc xe thì T nói là xe của gia đình. Sau đó T gọi điện cho anh H và thông báo chiếc xe mô tô của anh H bị Công an bắt giữ và hẹn anh H sáng hôm sau mang đăng ký xe mô tô đưa cho T tại khu vực nhà thờ Bắc Ninh để T đi nộp phạt và lấy xe ra. Ngày 10/4/2019, sau khi lấy đăng ký xe của anh H, T đi đến nhà anh H đưa cho anh H 01 đăng ký xe mô tô BKS 98B2 – 650.69 mang tên Đỗ Thị Ngọc và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T và T bảo bán xe cho anh H, anh H trả thêm T 6.000.000đ. Toàn bộ số tiền bán xe cho anh H, T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 19/4/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã yêu cầu định giá tài sản .

Tại Kết luận định giá tài sản số 117 ngày 36/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh, kết luận:

-01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, màu sơn xanh đen bạc BKS 98B2- 659.69, xe đã qua sử dụng trị giá 14.000.000đ

Cáo trạng số 185/CTr - VKSNDTPBN ngày 28/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Trần Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Khoản 1, Điều 174, Điều 38; Điểm h, Khoản 1 Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS xử phạt:

Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H 10.000.000đ

Vật chứng: Không xem xét.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu được. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 09/4/2019, tại quán Internet số 100, đường N, phường N, thành phố Bắc Ninh, Trần Văn T đã có hành vi nói dối anh Nguyễn Vũ H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh đen bạc BKS 98B2 -650.69 trị giá 14.000.000đ của anh Nguyễn Vũ H để đi có việc nhưng bị cáo không đi công việc mà mang chiếc xe đi bán cho anh Nguyễn Văn H giá 10.000.000đ. Số tiền này T đã ăn tiêu hết.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, phạm vào khoản 1 điều 174 BLHS mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu và đã có 01 tiền án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, hành vi phạm tội lần này bị coi là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 BLHS. Bởi vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Song, xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh đen bạc BKS 98B2 -650.69 và 01 đăng ký xe mang tên Đỗ Thị N, cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì nữa nên không xem xét.

Đối với số tiền 10.000.000đ T bán xe cho anh H: Xét thấy, khi mua xe anh H không biết xe là tài sản do T phạm tội mà có, do đó cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh H là phù hợp và nay anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000đ cho anh là có căn cứ. Do vậy buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền 10.000.000đ

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô và đăng ký xe đã trả cho người bị hại, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T đã trả lại cho mẹ của T là bà Đặng Thị Lan nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điểm h, Khoản 1 Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 48 BLHS; Khoản 1, Khoản 3 Điều 329; Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt: Trần Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 24/9/2019.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Ngọc Anh